

Số: 08 /CT-UBND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 7 năm 2018

CHỈ THỊ

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách tỉnh Đắk Nông năm 2019

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã khẩn trương triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 với các nội dung và yêu cầu cụ thể như sau:

A. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019

1. Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018, trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện các Nghị quyết và Kết luận của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, trong đó đặc biệt chú ý đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 11/12/2017 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh và Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh về triển khai những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2018. Phân tích đánh giá rõ những kết quả đạt được, việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; các lĩnh vực khoa học, giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh,...; các tồn tại, hạn chế, phân tích kỹ các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng cuối năm.

2. Dự báo kịp thời, sát tình hình kinh tế vĩ mô, cơ hội và thách thức đối với phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương để có giải pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

3. Trên cơ sở kết quả đạt được và dự báo tình hình kinh tế vĩ mô, căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, các ngành và địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

4. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

5. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải được triển khai đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu các ngành kinh tế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân. Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

1. Về phát triển kinh tế:

- Triển khai các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Trung ương, đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, trong đó trọng tâm là cơ cấu lại đầu tư công và doanh nghiệp nhà nước. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2019 đạt trên 8,13%⁽¹⁾, bảo đảm lộ trình cả nhiệm kỳ đạt 9%.

- Tiếp tục phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và ưu tiên các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến sâu khoáng sản, nhất là công nghiệp luyện nhôm, hạn chế và tiến tới không xuất khẩu khoáng sản thô theo định hướng của Chính phủ. Thực hiện tốt quy hoạch và tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với

¹ Theo dự kiến tại Báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2018 và ước kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đến kết quả cuối cùng và phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án, trong đó trọng tâm là tháo gỡ những khó khăn của các dự án lớn, trọng điểm, có đóng góp lớn đối với tăng trưởng và có sự lan tỏa đối với phát triển của tỉnh. Tăng cường thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, có chính sách thu hút hiệu quả, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ dân và doanh nghiệp. Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ nông sản; định hướng phát triển nền nông nghiệp sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm hữu cơ, chất lượng và có giá trị kinh tế cao. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xử lý dứt điểm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, chế biến thủy sản. Đẩy mạnh công tác quản lý và bảo vệ rừng. Kiểm soát và ngăn chặn lây lan dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Thu hút, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn, nhất là những tập đoàn, tổng công ty có thế mạnh và các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường trên địa bàn tỉnh, nhất là hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm các thị trường bền vững, không để phụ thuộc một thị trường xuất khẩu. Đổi mới cách thức xúc tiến thương mại theo hướng chú trọng vào khâu tổ chức và cung cấp thông tin thị trường. Thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, tăng tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu có giá trị gia tăng cao sản xuất tại địa phương. Tiếp tục mời gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng các trung tâm thương mại, các siêu thị và mở các tổng đại lý phân phối hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng. Tập trung hỗ trợ, quảng bá các dự án khu du lịch nhằm khai thác có hiệu quả, bền vững các tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh. Khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao,...; nhất là dịch vụ chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo chuyển biến rõ nét. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng

xã hội chủ nghĩa. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính đặc biệt trong lĩnh vực thuế, đất đai, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội.

- Về huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển: Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, NGO. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư FDI. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển thông qua việc áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, ở tất cả các khâu trong quá trình đầu tư. Tuân thủ nghiêm và triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công và Luật Đấu thầu. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư.

2. Về phát triển xã hội:

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Nâng cao tỷ lệ bao phủ, hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

- Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, tăng cường khả năng tích nước cho mùa khô, thực hiện tốt công tác trồng rừng thay thế, đặc biệt là các dự án thủy điện; rà soát các dự án thủy lợi để đảm bảo an toàn trong mùa mưa, đồng thời đảm bảo nước tưới vào mùa khô. Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về gìn giữ và bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

4. Về cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiều, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Về công tác đối ngoại, quốc phòng, an ninh:

Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh cả về tiềm lực và thế trận, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ; hoàn thành các chỉ tiêu về động viên, xây dựng lực lượng, tuyển quân do Trung ương giao.

Thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh khác và các tổng công ty lớn của Trung ương. Đẩy mạnh mở rộng quan hệ kinh tế với tỉnh Mondulhiri, Vương quốc Campuchia.

6. Áp dụng lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã theo định hướng thị trường có sự tham gia:

Căn cứ Quyết định số 14/2017/UBND ngày 07/7/2017, ban hành Quy định về quy trình lập, thực hiện và theo dõi đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, UBND các huyện, thị xã thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 từ kế hoạch của các xã để xây dựng kế hoạch của huyện đảm bảo nội dung, chất lượng, nâng cao hiệu quả điều hành.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2019:

Dự toán ngân sách địa phương năm 2019 được xây dựng bảo đảm cân đối đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành, dự toán ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2019 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019

- Dự toán thu được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ thu NSNN hiện hành; trên cơ sở dữ liệu thông tin quản lý về thuế; đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2018, dự báo các yếu tố thay đổi về năng lực đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2019 có tính đến các yếu tố tăng thu từ tăng cường kiểm tra, thanh tra việc kê khai, nộp thuế của các tổ chức, cá nhân, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và tăng thu từ chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi.

- Loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách, dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, thu xổ số kiến thiết) tăng trên 12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2018.

2. Đối với dự toán chi NSNN năm 2019

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2019 phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016-2020. Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước hợp lý. Rà soát các chính sách xã hội, an sinh xã hội để bảo đảm sử dụng ngân sách tập trung và có hiệu quả cao; đẩy mạnh thực hiện khoán chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, các đề án chính sách do HĐND tỉnh ban hành, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

Tiếp tục quán triệt yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí,

minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2019. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2019, các Sở, ban ngành và địa phương cần chú ý các nội dung sau:

a) Về chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư phát triển nguồn NSNN (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ, vốn xổ số kiến thiết) phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phải thực hiện đúng quy định hiện hành trước khi xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019; ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển. Việc quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Toàn bộ số thu từ sắp xếp lại, xử lý tài sản công (*trong đó có nhà, đất*) và số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (*sau khi trừ chi phí liên quan*) phải nộp NSNN và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập dự toán thu, chi NSNN năm 2019 từ nguồn thu này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Về chi thường xuyên

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, bao gồm cả các chính sách đối với các đối tượng nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương Đảng (khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021, thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu môi, tránh chồng chéo; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua

sắm xe ô tô công và trang thiết bị đất tiền, nghiên cứu tham mưu triển khai thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

c) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu: Các sở, cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, tổng mức vốn, kinh phí giai đoạn 2016 - 2020 đã được duyệt, mức vốn đã bố trí giai đoạn 2016 - 2018 và khả năng thực hiện, lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Việc lập dự toán kế hoạch đầu tư công vốn ODA và vốn vay ưu đãi cấp phát từ ngân sách Trung ương phải bảo đảm phù hợp với tiến độ cam kết theo Hiệp định đã ký với nhà tài trợ nước ngoài, khả năng thực hiện của dự án năm 2019 và trong phạm vi hạn mức quy định tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm kế hoạch, không đề xuất ký kết các hiệp định vay mới cho chi thường xuyên. Đối với mỗi chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi, khi lập dự toán cần phân định rõ loại tài trợ (vốn vay, vốn viện trợ), cơ chế tài chính (cấp phát, cho vay lại), tính chất đầu tư (xây dựng cơ bản, hành chính sự nghiệp) và thẩm quyền lập và giao kế hoạch (đối với các dự án Ô).

e) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương: Các Sở, Ban, ngành và địa phương tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương, bao gồm: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); một phần nguồn thu sự nghiệp, thu dịch vụ được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư;...; nguồn dành ra do triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII).

g) Ngân sách các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

h) Các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2018 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2019 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

i) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, y tế, xây dựng nông thôn mới theo quy định.

3. Đối với Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021

Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 02 năm còn lại của kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018 - 2020; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn; các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình UBND tỉnh.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

1. Về Kế hoạch đầu tư công năm 2019

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ, về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

a) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục III nêu trên.

b) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: Tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

c) Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

2. Về rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và địa phương triển khai rà soát các nội dung sau: Đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc sau 03 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân của từng chương trình, dự án đã được giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng hợp tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các nguồn vốn trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn đã được giao còn lại trong 02 năm 2019 và 2020.

C. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức làm việc với các Bộ, ngành Trung ương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách nhà nước năm 2019.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ chi đầu tư phát triển các nguồn vốn ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước cho các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành, các cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019.

2. Sở Tài chính

Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức làm việc với các Bộ, ngành Trung ương về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Chủ trì dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên của ngân sách tỉnh, dự kiến bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên năm 2019 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã.

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019 trình UBND tỉnh cho ý kiến để trình HĐND tỉnh quyết định. Căn cứ kế hoạch đầu tư xây dựng được UBND tỉnh giao, khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục và thông báo dự toán ngân sách cho các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND huyện, thị xã, các chủ đầu tư.

3. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã

Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách của đơn vị mình năm 2018. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức đoàn thể, các cộng đồng dân cư về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, nhằm tạo sự đồng thuận cao.

D. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 trong tháng 7/2018, gửi UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương theo quy định trước ngày 31/7/2018.

2. Trên cơ sở các Quyết định giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh; dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách

nhà nước năm 2019 trước ngày 25/11/2018 để UBND tỉnh cho ý kiến, hoàn chỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

3. Ngay sau kỳ họp của HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị khác trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Ngay sau khi UBND tỉnh giao Kế hoạch và dự toán năm 2019, các Sở, Ban, ngành, địa phương quyết định phân bổ xong kế hoạch và dự toán ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, hướng dẫn.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện, bảo đảm nội dung và thời gian theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH.

20



Người ký: Ủy ban Nhân
dân tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký:
11.07.2018 10:03:52
+07:00

Nguyễn Bôn